

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 21-12-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tẩn Thị Thu Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.
3. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Bà Phạm Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/HSST-QĐ ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Quàng Văn X, sinh ngày: 01/01/1991, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Quàng Văn N, sinh năm: 1960 và bà: Lò Thị P, sinh năm: 1963; có vợ: Quàng Thị S là người bị hại trong vụ án (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2017, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đình K, Luật sư, Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Quàng Thị S, sinh năm: 1988 (đã chết). Trước khi chết, trú tại: Đội 8, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Quàng Văn H, sinh năm: 1959; trú tại: Đội 8, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Là bố đẻ của người bị hại. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Quàng Thị H, sinh năm: 1975; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn X và Quàng Thị S kết hôn năm 2015, ở tại đất của bố vợ tại đội 8, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đến tháng 5 năm 2017, vợ chồng có mâu thuẫn và đang khởi kiện xin ly hôn, X đi thuê phòng trọ ở riêng tại tổ dân phố T, thị trấn T. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2017, X mượn điện thoại của C gọi cho S đến phòng trọ lấy chăn, màn về để X còn đi làm thuê. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đi xe máy Biển kiểm soát: 27F1-abc rẽ vào ngõ nhà trọ, X đi bộ theo sau. Khi S đến cổng phòng trọ quay đầu xe, gạt chân chống xuống và đang ngồi trên xe, một chân xuống đất, đầu đội mũ bảo hiểm có cài quai mũ qua cằm. X gọi S vào trong phòng nhưng S không vào, X đi lại gần bên trái xe của S nói: *“Đến nhà ông H ở bản Đ nói giúp cho X khát nợ số tiền 02 triệu đồng, để X đi làm thuê về sẽ trả”*. S nói: *“Không liên quan gì đến tôi, việc của ai người ấy lo”*, rồi S bảo X đi vào lấy chăn màn, X đã vào trong phòng trọ cuộn chăn, chiếu, màn bê ra để lên yên xe máy, S đang ngồi, chưa chằng buộc. X hỏi tiếp: *“Thế có giúp được anh không?”*, S nói: *“Không bao giờ, không liên quan việc người ta”*. X bực tức, liền chạy vào trong phòng trọ, tay phải cầm hòn gạch có sẵn ở chân giường phòng ngủ, viên gạch được bọc bên ngoài bằng giấy dán tường màu hồng, trắng có chiều dài 22 cm, chiều rộng 9,5 cm, rộng 05 cm chạy ra chỗ S đang ngồi trên xe máy, giơ viên gạch lên đập một phát dọc viên gạch vào giữa gáy của S, S kêu cứu. Ngay lúc đó, X dùng tay trái đẩy mũ bảo hiểm lệch về phía trước, tay phải vẫn cầm viên gạch đập mạnh một phát vào vùng đỉnh đầu phía bên phải của S, S ngã lộn về phía bờ tường hồi nhà. Dưới chân tường là rãnh thoát nước, có khoai bon mọc, lúc này mũ bảo hiểm của S rơi ra, xe máy đổ theo người S xuống rãnh. Thấy S đứng dậy rút chìa khóa xe, người loạng choạng bước qua xe máy ra giữa đường, thấy máu trên đầu S chảy ra, X tiến lại phía sau S, dùng tay trái thọc qua nách trái của S, tay phải cầm viên gạch thọc qua nách phải rồi đẩy S đi qua cổng. Vào phòng trọ, đẩy S ngồi xuống giường, X để viên gạch ở cuối giường, rồi ra đóng cửa, lấy thang giường chống cửa nhưng không chống được rồi bỏ thang giường ở giữa phòng, cài chốt cửa bên trong và quay lại chỗ S đang ngồi trên giường. X tiếp tục nhờ S nói giúp nhưng S không đồng ý. X bảo: *“Thế thì em giết tôi đi”* và cầm viên gạch ở cuối giường đưa cho S. S cầm viên gạch đập vào đầu X, không gây thương tích. X cầm viên gạch đập mạnh một phát vào đỉnh đầu bên phải của S; dùng tay trái túm tóc S, mặt ngửa ra và dùng viên gạch đập vào vùng trán phải của S; đập tiếp mặt ngang viên gạch vào phần mặt bên phải khu vực má, mũi, miệng thì S ngã xuống nền nhà, đầu dựa vào tường, mặt quay ra hướng cửa, chân duỗi thẳng. X lấy con dao dài 22,5 cm, cán dao bằng gỗ, loại dao mũi nhọn, cán dao rộng 1,7 cm, dài 11,3 cm, lưỡi dao dài 11,2 cm, rộng 1,7 cm. X cầm dao tay phải và tự đâm vào ngực trái một phát, rút dao ra, máu chảy rồi để con dao

trên giường cạnh viên gạch với ý định tự sát. X ngồi lên đùi S, hai tay sờ vào cổ S thấy không thở, lúc này thấy có người đập cửa phòng, cánh cửa bung ra X thấy cô họ của S là bà Quàng Thị H chạy đến và đi ra ngoài hô hoán. X chạy sang phía bên trái cổng thấy có người nên chạy quay lại phía đường nhựa, đi vào khu vườn ngô ngủ. Quàng Thị S đã chết trên đường đi cấp cứu. Đến sáng ngày 02/6/2017, X đi ra ngoài đường thì bị phát hiện đưa về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 02/6/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Thu giữ tại phòng trọ, hiện trường vụ án ở tổ dân phố T, thị trấn T 01 con dao nhọn dài 22,5 cm, lưỡi dao dài 11,2 cm; 01 viên gạch bọc giấy màu hồng, trắng kích thước (22 x 9,5 x 5) cm, trên viên gạch có vết máu màu nâu.

Ngày 18/10/2017, Cơ quan điều tra đã cho tiến hành thực nghiệm vụ án. Quàng Văn X diễn tả lại hành vi dùng gạch đập vào gáy, vào đỉnh đầu bên phải, cằm, trán, mặt, mũi của Quàng Thị S phù hợp với các dấu vết thương tích của Quàng Thị S. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo nhận dạng hung khí gây án. Bị cáo nhận dạng đúng viên gạch thu giữ tại hiện trường vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 464/GĐ-PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“Nguyên nhân chết của Quàng Thị S: Vùng đỉnh cằm tác động với vật tày, chắc có cạnh và không có cạnh với lực rất mạnh, gây chảy máu lan tỏa hai bán cầu đại não, chảy máu não thất, hôn mê và tử vong nhanh. Thời gian chết: Chết sau bữa ăn cuối cùng khoảng 1-2 tiếng.”

Tại bản Kết luận giám định số: 3268/C54(TT3) ngày 31/7/2017 của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

“1. Các mẫu chất màu nâu, ghi mẫu ghi thu ở hiện trường: trên mũ bảo hiểm tại vị trí số 3, vị trí số 16 và vị trí số 21 gửi giám định đều là máu của Quàng Thị S.

2. Mẫu chất màu nâu nghi máu ghi thu giữ ở hiện trường: Tại vị trí số 19 gửi giám định là máu của Quàng Văn X.

3. Trên mẫu móng tay ghi thu giữ của Quàng Thị S đều dính tế bào (ADN) của chính Quàng Thị S, không có tế bào của Quàng Văn X.

4. Trên chiếc áo, chiếc quần ghi thu giữ của Quàng Văn X đều chỉ dính máu của chính Quàng Văn X. Trên chiếc áo thu giữ của Quàng Thị S chỉ dính máu của chính Quàng Thị S.”

Tại bản Kết luận số: 07/GĐ-PC54 ngày 17/10/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“Các thương tích: 03 vết rách da ở vùng đỉnh đầu, cằm, trán, đám bầm tím ở tổ chức dưới da và cơ ở vùng gáy; đám bầm tụ máu dưới da vùng gò má, môi trên, sống mũi bên phải và đám nhiều vết rách da cạnh cánh mũi phải là phù hợp

với thương tích do hòn gạch thu giữ mà Quàng Văn X khai nhận là dùng để gây thương tích.”

Tại bản Cáo trạng số: 38/QĐ-VKS-P2 ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn X về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố bị cáo Quàng Văn X về tội: “*Giết người*”, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quàng Văn X và xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại và sự chấp nhận bồi thường của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy viên gạch, con dao, mũ bảo hiểm và một số vật chứng khác thu giữ tại hiện trường theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra khi Cơ quan điều tra tiến hành hỏi cung bị cáo đều có sự tham gia của Luật sư và Kiểm sát viên, bị cáo không bị ép cung, bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo) theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Luật sư nhất trí mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người làm chứng Quàng Thị H vẫn giữ nguyên nội dung trình bày như các Biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra và trình bày đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng giữa người bị hại - Quàng Thị S và bị cáo Quàng Văn X là quan hệ vợ - chồng với nhau. Do hai vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đang có đơn khởi kiện xin ly hôn gửi Tòa án giải quyết chưa xong. Bị cáo đã thực hiện hành vi giết người làm con gái của ông là Quàng Thị S chết. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 17 năm tù. Về bồi thường dân sự, yêu cầu bị cáo Quàng Văn X bồi thường thiệt hại tính mạng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), chi phí mai táng phí 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), cấp dưỡng nuôi hai người con của S 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tổng cộng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị cáo đã chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] **Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:** Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quảng Văn X không có khiếu nại, không có ý kiến gì về các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân; các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Thư ký Tòa án. Do đó, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát, của Tòa án và các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Khoảng hơn 18 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2017, tại phòng trọ do Quảng Văn X thuê ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn X đã dùng viên gạch bọc giấy màu hồng trắng có kích thước (22 x 9,5 x 05) cm đập nhiều nhát vào gáy, đầu, trán, mặt của Quảng Thị S dẫn đến Quảng Thị S tử vong. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Quảng Văn X và tiến hành điều tra: Khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là viên gạch, con dao. Tiến hành thực nghiệm điều tra, bị cáo Quảng Văn X diễn tả hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường và phù hợp với cơ chế hình thành các vết thương của người bị hại Quảng Thị S. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của Quảng Thị S, Quyết định trưng cầu giám định về các vết máu thu thập được tại hiện trường. Các Kết luận giám định phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn X khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Quảng Văn X đã có hành vi phạm vào tội “*Giết người*” có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố để xét xử bị cáo Quảng Văn X về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa trùng quan điểm, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ cần chấp nhận.

[3] **Về tính chất vụ án:** Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội được quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Trong vụ án này, một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, chỉ vì người bị hại Quảng Thị S không chịu đi xin khất số nợ 2.000.000 đồng, bị cáo đã dùng viên gạch có kích thước (22 x 9,5 x 05) cm đập nhiều nhát vào gáy, đầu, trán, mặt của Quảng Thị S dẫn đến Quảng Thị S tử vong.

Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm được luật hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định và bảo hộ, mà quyền sống là một trong những quyền cơ bản nhất của con người. Bị cáo hiểu rõ được điều đó, song, với bản chất coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì số tiền nợ hai triệu đồng, bị cáo đã ra tay sát hại Quàng Thị S. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng. Sự bất bình và nổi căm phẫn của quần chúng nhân dân, gây đau thương tang tóc cho gia đình và người thân, làm cho cha mẹ mất con, con mất mẹ, gia đình mất đi một người thân. Rõ ràng, hành vi phạm tội, hậu quả tội lỗi mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo
thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đến nay, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng đối với bị cáo. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, được nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Quàng Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy: Khoản tiền mai táng phí và nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về bồi thường thiệt hại: Tính mạng con người là vô giá nên cần buộc bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho bố, mẹ đẻ của người bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của người bị hại và sự chấp thuận bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy các gói đã niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 14/11/2017.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc vùng đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội "**Giết người**".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn X 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/6/2017).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Quảng Văn X phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Quảng Văn H số tiền là:

+ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) chi phí mai táng phí;
+ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cấp dưỡng nuôi 02 người con của người bị hại Lương Thị Thanh N, sinh ngày 30/9/2010; Lương Bảo T, sinh ngày 01/9/2012.

+ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Quảng Văn H và bà Lò Thị U mỗi người 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); do ông Quảng Văn H đại diện ủy quyền.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 050347. Mặt trước có ghi tên vụ: Quảng Văn X; sinh năm: 1991. (Theo Biên bản niêm phong lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 17/10/2017 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên).

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín trên hộp niêm phong có dán 01 tờ giấy A4 trên tờ giấy ghi vật chứng vụ án Quảng Văn X. (Theo Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 02/6/2017 tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T).

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín, trên mặt hộp niêm phong được dán 01 tờ giấy A4, trên giấy có ghi vật chứng Quảng Văn X. (Theo Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 02/6/2017 tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T).

+ 01 (một) mẫu chất màu nâu (nghi máu) tại vị trí số 2, bằng cách dùng dao sạch vô khuẩn bóc tách một phần chất màu nâu sẫm rồi cho vào tờ giấy trắng gói kín lại và cho vào phong bì dán kín, mặt trước phong bì có ghi “thu giữ màu nâu sẫm (nghi máu) tại hiện trường ở vị trí số 2.

+ 01 (một) mẫu chất màu nâu (nghi máu) tại vị trí số 4 bằng cách dùng dao sạch vô khuẩn bóc tách một phần chất màu nâu rồi cho vào tờ giấy trắng gói kín lại vào cho vào phong bì dán kín, mặt trước phong bì có ghi “thu giữ chất màu nâu sẫm (nghi máu) tại hiện trường ở vị trí số 4”.

+ 01 (một) mẫu chất màu nâu (nghi máu) ở hiện trường tại vị trí số 12 bằng cách dùng dao sạch vô khuẩn bóc tách một phần chất màu nâu (nghi máu) rồi cho vào tờ giấy trắng gói kín lại và cho vào phong bì dán kín, mặt trước phong bì có ghi “thu chất màu nâu sẫm (nghi máu) tại hiện trường ở vị trí số 12”.

+ 01 (một) mẫu chất màu nâu (nghi máu) ở hiện trường tại vị trí số 14, dùng dao sạch vô khuẩn bóc tách một phần chất màu nâu rồi cho vào tờ giấy trắng gói kín lại và cho vào phong bì dán kín, mặt trước phong bì có ghi “thu chất dịch màu nâu sẫm (nghi máu) tại hiện trường ở vị trí số 14”.

+ 01 (một) túi niêm phong có ghi mã PS2A034634, mặt trước túi niêm phong có ghi vụ Quàng Vãn X, sinh năm 1991.

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín các mép, trên mép dán có 07 dấu đỏ không có chữ. Một mặt được dán kín mảnh giấy ghi Tổng cục Cảnh sát, Viện Khoa học Hình sự số: 3268/C54(TT3).

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên)

5. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Báo cho bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại biết được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của NBH;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sùng A Xà